

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên, thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 1063/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu cụ thể như sau:

a) **Đội tuyển tỉnh:** Là những vận động viên trong thành phần đội tuyển đại diện cho tỉnh tham gia các giải vô địch toàn quốc.

b) **Đội tuyển trẻ tỉnh:** Là những vận động viên tham gia các giải trẻ trong hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao của Quốc gia tổ chức (có khả năng kế cận cho các vận động viên đội tuyển).

c) **Đội tuyển năng khiếu tỉnh:** Là những vận động viên đang trong thời kỳ đào tạo thành tích chưa ổn định tham gia các giải nhóm tuổi toàn quốc.

d) **Đội tuyển huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là đội tuyển cấp huyện):** Là những vận động viên trong thành phần đội tuyển cấp huyện tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Bình đang tập trung tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao và huấn luyện viên, vận động viên thể thao được quyết định triệu tập vào các đội tuyển cấp tỉnh, cấp huyện tham gia các giải thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền tổ chức.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục, thể thao.

Huấn luyện viên, vận động viên đã hưởng chế độ của cấp trên theo quy định thì không được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hằng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	180.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	140.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	110.000
4	Đội tuyển cấp huyện	110.000

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hằng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	230.000

2	Đội tuyển trẻ tỉnh	180.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	180.000
4	Đội tuyển cấp huyện	180.000

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT - TH tỉnh Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Đăng Quang

